

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2017/HSST

Ngày: 17-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Diệu.

Bà Nguyễn Thị Xuân Cúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Nguyễn Thị Mai Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/7/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2017/HSST ngày 16/5/2017, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1985; HKTT: ấp AT, xã TB, huyện CL, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã BL, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh; Số CMND: 334729744; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; vợ tên Nguyễn Thị C, sinh năm 1989; có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

2. **Huỳnh Văn D**, sinh năm 1954; Nơi cư trú, HKTT: Số X, ấp BK3, Phường BA, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: ấp N, xã ĐHD, huyện ĐH, tỉnh Long An; Số CMND: 021425859; Nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Huỳnh Văn H (chết) và bà Võ Thị K (chết); Vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1949; và 04 con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1985. Đã chết 01 người; Anh chị em ruột: Có 03 người, đã chết 02 người, còn lại 01 sinh năm 1958; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

* *Nguyên đơn dân sự:* Công ty TNHH Một thành viên B.

Địa chỉ: Lô Y, đường số N, Khu công nghiệp ĐH1, ấp N, xã ĐHD, huyện ĐH, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Park G, sinh năm 1981. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Ngọc T, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: X1, khu phố B, phường TTH, quận MH, thành phố Hồ Chí Minh.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Nguyễn Văn M và Huỳnh Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn M là công nhân Công ty TNHH B có 100% vốn của Hàn Quốc. Vào ngày 11/02/2017, M phát hiện một số tài sản của Công ty gồm hạt nhựa, bọc nhựa để gần cửa xưởng không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trên. M điện thoại cho Huỳnh Văn D là bảo vệ của Công ty TTP (nằm liền kề với Công ty B) nói: "Một lát nữa con trộm hạt nhựa của Công ty bên con rồi đưa qua hàng rào của Công ty chú, chiều chú mở cửa cho xe ba gác vào lấy, rồi con gửi tiền chú uống cà phê". D đồng ý. Thỏa thuận xong, đến 19 giờ 30 phút, H lén lút lấy một số hạt nhựa và bọc nhựa ném qua tường rào Công ty TTP. Số bao hạt nhựa M chuyển gồm: 04 bao hạt nhựa hàng nhập khẩu; 02 bao hạt nhựa tái chế; 01 cuộn nhựa PE, còn lại 01 cuộn bọc nhựa PE do nặng quá nên M không tự mình khiêng được, lúc này có Trần Thanh T là công nhân của Công ty B đi đến, M có nhờ T khiêng giúp, T đồng ý khiêng và nói: Tao không dính líu gì trong đây, tao chỉ giúp đỡ mày thôi. Sau khi chuyển xong số hàng trên, M đã điện thoại báo tin cho D biết. D mở cửa cổng cho một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ chạy xe ba gác vào Công ty TTP để chở tài sản đi bán thì bị bảo vệ của Công ty B là anh Thạch D phát hiện báo với Cơ quan chức năng lập biên bản phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ tại hiện trường gồm: 04 bao hạt nhựa (hàng nhập khẩu) trọng lượng mỗi bao 25 kg; 02 bao hạt nhựa tái chế mỗi bao trọng lượng 20kg; 02 cuộn bọc nhựa PE, 01 cuộn có trọng lượng 36kg 01 cuộn có trọng lượng 31kg.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL.ĐGTS ngày 28/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Hòa kết luận số tài sản trên trị giá 6.734.000 đồng. Đồng thời số tài sản này đã giao trả lại cho sở hữu chủ.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Kechaoda màu xanh trắng.

Vật chứng nêu trên đã được nhập vào kho theo Lệnh nhập kho số 06 ngày 24/4/2017 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An.

Tại bản cáo trạng số: 16/QĐ.KSĐT ngày 10/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố các bị cáo can Nguyễn Văn M và Huỳnh Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận: Bị cáo là công nhân Công ty TNHH B có 100% vốn của Hàn Quốc. Vào ngày 11/02/2017, M phát hiện một số tài sản của Công ty gồm hạt nhựa, bọc nhựa để gần cửa xưởng

không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trên. M điện thoại cho Huỳnh Văn D là bảo vệ của Công ty TTP (nằm liền kề với Công ty B) nói: "Một lát nữa con trộm hạt nhựa của Công ty bên con rồi đưa qua hàng rào của Công ty chú, chiều chú mở cửa cho xe ba gác vào lấy, rồi con gửi tiền chú uống cà phê". D đồng ý. Thỏa thuận xong, đến 19 giờ 30 phút, M lén lút lấy một số hạt nhựa và bọc nhựa ném qua tường rào Công ty TTP. Số bao hạt nhựa M chuyển gồm: 04 bao hạt nhựa hàng nhập khẩu; 02 bao hạt nhựa tái chế; 01 cuộn nhựa PE, còn lại 01 cuộn bọc nhựa PE do nặng quá nên M không tự mình khiêng được, lúc này có Trần Thanh T là công nhân của Công ty B đi đến, M có nhờ T khiêng giúp, T đồng ý khiêng và nói: "Tao không dính líu gì trong đây, tao chỉ giúp đỡ mày thôi". Sau khi chuyển xong số hàng trên, M đã điện thoại báo tin cho D biết. D mở cửa cổng cho một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ chạy xe ba gác vào Công ty TTP để chở tài sản đi bán thì bị bảo vệ của Công ty B là anh Thạch D phát hiện báo với Cơ quan chức năng lập biên bản phạm tội quả tang. Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Văn D thừa nhận: Bị cáo là bảo vệ của Công ty TTP (nằm liền kề với Công ty B). Vào ngày 11/02/2017, M điện thoại cho D nói: "Một lát nữa con trộm hạt nhựa của Công ty bên con rồi đưa qua hàng rào của Công ty chú, chiều chú mở cửa cho xe ba gác vào lấy, rồi con gửi tiền chú uống cà phê". D đồng ý. Thỏa thuận xong, đến 19 giờ 30 phút, M lén lút lấy một số hạt nhựa và bọc nhựa ném qua tường rào Công ty TTP. Số bao hạt nhựa M chuyển gồm: 04 bao hạt nhựa hàng nhập khẩu; 02 bao hạt nhựa tái chế; 02 cuộn nhựa PE. Sau khi chuyển xong số hàng trên, M đã điện thoại báo tin cho D biết. D mở cửa cổng cho một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ chạy xe ba gác vào Công ty TTP để chở tài sản đi bán thì bị bảo vệ của Công ty B là anh Thạch D phát hiện báo với Cơ quan chức năng lập biên bản phạm tội quả tang. Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự Công ty TNHH Một thành viên B là bà Phan Thị Ngọc T trình bày: bà được ông Park G người đại diện theo pháp luật của công ty ủy quyền tham gia tố tụng và được toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến vụ án. Vào ngày 11/02/2017, công ty bị trộm mất 04 bao hạt nhựa (hàng nhập khẩu) trọng lượng mỗi bao 25 kg; 02 bao hạt nhựa tái chế mỗi bao trọng lượng 20kg; 02 cuộn bọc nhựa PE, 01 cuộn có trọng lượng 36kg 01 cuộn có trọng lượng 31kg. Về trách nhiệm dân sự: Công ty đã nhận lại số tài sản bị trộm nên không yêu cầu. Về trách nhiệm hình sự: bà yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa xác định Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M và Huỳnh Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo M là người đề sướng rủ D cùng thực hiện tội phạm nên phải chịu mức cao hơn bị cáo D. Xét về nhân thân bị cáo

M có cha ruột là ông Nguyễn Văn N được thưởng Huân chương chiến công hạng ba là tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015. Bị cáo M phạm tội với vai trò chính, trực tiếp chiếm đoạt tài sản, chủ động rủ rê lôi kéo bị cáo D tham gia thực hiện tội phạm nên cần tiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 53; điểm p, g khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 09 đến 12 tháng tù. Đối với bị cáo D phạm tội với vai trò giúp sức do bị cáo M rủ rê lôi kéo cùng phạm tội, có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự nên có căn cứ áp dụng điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 53; điểm p, g khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D từ 06 đến 09 tháng tù, được cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Một thành viên B đã nhận lại toàn bộ số hàng bị mất cắp, không có yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu 01 điện thoại nhãn hiệu Kechaoda màu xanh trắng là phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Cơ quan điều tra, Viên kiểm sát nhân dân quyết định khởi tố truy tố theo đúng thủ tục tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên thực hiện công tác điều tra vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử thủ tục và thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, kiểm sát viên thực hiện đúng thủ tục tố tụng tại phiên tòa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Ngày 11/02/2017, bị cáo Nguyễn Văn M đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của Công ty B là nơi M đang làm việc. Để thực hiện hành vi trộm cắp được thuận lợi, M đã điện thoại yêu cầu sự trợ giúp của Huỳnh Văn D là bảo vệ của Công ty TTP có trụ sở gần kề của Công ty B giúp sức cho bị cáo M trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Được bị cáo D đồng ý bị cáo M đã lấy trộm 04 bao hạt nhựa (hàng nhập khẩu) trọng lượng mỗi bao 25 kg; 02 bao hạt nhựa tái chế mỗi bao trọng lượng 20kg; 02 cuộn bọc nhựa PE, 01 cuộn có trọng lượng 36kg 01 cuộn có trọng lượng 31kg bỏ qua sân của công ty TTP cho bị cáo D quản lý, mở

cửa cho xe đem ra ngoài bán lấy tiền tiêu sài thì bị phát hiện, bắt quả tang. Qua kết quả định giá số tài sản bị lấy cắp có giá trị là 6.734.690đ. Đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Trong đó bị cáo M là người lấy cắp tài sản bị cáo D đồng ý quản lý tài sản để đem ra ngoài trước khi bị cáo M lấy trộm tài sản và đã quản lý tài sản của bị cáo M trộm đến khi bị phát hiện nên cũng là hành vi phạm tội trộm cắp với vai trò đồng phạm với bị cáo M. Do đó Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên các bị cáo nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH Một thành viên B bán lấy tiền để tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội gây mất trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Đây là vụ án có 02 người thực hiện tuy nhiên hành vi cấu kết cùng thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo không chặt chẽ nên chỉ coi là đồng phạm có tính giản đơn. Khi xét xử cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo M là người đề xuất rủ rê D cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo M là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy tài sản, bị cáo D với vai trò giúp sức cho bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo M phải cao hơn bị cáo D.

[4] Xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản lấy cắp có giá trị không lớn đã trả lại cho chủ sở hữu, là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, p, g khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự. Hoàn cảnh gia đình các bị cáo có khó khăn, bị cáo M sau khi phạm tội đã ra đầu thú được xem là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo M có cha là người có công với nước là tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được áp dụng là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo M theo hướng có lợi cho bị cáo. Nên có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Bị cáo M phạm tội với vai trò chủ mưu, rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy cắp tài sản nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[6] Đối với bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, phạm tội với vai trò giúp sức do bị cáo M rủ rê lôi kéo,

bị cáo có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện tự cải tạo mình trở thành người tốt dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Vì vậy có căn cứ áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng theo quy định, thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Một thành viên B đã nhận lại toàn bộ số hàng bị mất cắp, không có yêu cầu gì thêm nên quyết định của bản án không đề cập đến.

[8] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Kechaoda màu xanh trắng của M là phương tiện các bị cáo dùng vào việc liên lạc thực hiện hành vi phạm tội là tài sản dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước là có căn cứ.

[9] Đối với Trần Thanh T đã nghỉ việc ở Công ty B, cơ quan điều tra Công an tỉnh Long An đã có Quyết định ủy thác điều tra Công an huyện HĐ xác minh nơi cư ngụ của T ở tỉnh Kiên Giang. Ngày 20/4/2017, Công an huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang đã có báo cáo kết quả xác minh Trần Thanh T cùng gia đình đã không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra không làm việc được. Đồng thời, đối với người chạy xe ba gác vào Công ty chở số tài sản trộm cắp của M hiện không rõ tên tuổi và địa chỉ, do vậy chưa có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với T cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Huỳnh Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 53; điểm h, p, g khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 53; điểm h, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn D 06 (sáu) tháng tù. Được cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Văn D cho Ủy ban nhân dân xã ĐHĐ, huyện ĐH, tỉnh Long An giám sát giáo dục bị cáo D trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Huỳnh Văn D thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

(Đã giải thích quy định về hưởng án treo cho bị cáo tại phiên tòa)

[2] Về tang vật: áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự:

Tịch thu 01 điện thoại nhãn hiệu Kechaoda màu xanh trắng của bị cáo Mống dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, sung công quỹ nhà nước.

Tài sản trên phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp công an tỉnh Long An đang tạm giữ theo lệnh nhập kho vật chứng số 06 ngày 24/4/2017.

[3] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Huỳnh Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (01);
- VKSNDCC tại TP.HCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Cục THADS tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- Bị cáo (02);
- Người TGTG khác (01);
- Lưu hồ sơ, án văn (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Nhậm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Diệu – Nguyễn Thị Xuân Cúc

Trần Văn Nhậm